

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI CHẤP THUẬN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.



BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI PHÚ SƠN

(Giấy chứng Đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 3600271092 (số cũ: 4703000267) do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 19 tháng 08 năm 2005, đăng ký thay đổi lần thứ 01 ngày 16 tháng 07 năm 2009)

ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

(Giấy chứng nhận đăng ký giao dịch số do Giám đốc Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội cấp ngày ... tháng ... năm)

Bản công bố thông tin này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

1. Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn

101 Ấp Phú Sơn, Xã Bắc Sơn, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai.

2. Trụ sở chính Công ty Cổ phần Chứng khoán Phương Đông (ORS)

194 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: **LÊ VĂN MỄ**

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám Đốc

Điện thoại: (84.61) 3869064

Fax: (84.61) 3869065



CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI PHÚ SƠN

(Giấy Đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 3600271092 (số cũ: 4703000267) do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 19 tháng 08 năm 2005, đăng ký thay đổi lần thứ 01 ngày 16 tháng 07 năm 2009)

ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn
Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá:	10.000 đồng/cổ phiếu
Tổng số lượng đăng ký giao dịch:	4.500.000 cổ phiếu
Tổng giá trị đăng ký giao dịch:	45.000.000.000 đồng
<i>(tính theo mệnh giá)</i>	

TỔ CHỨC CAM KẾT HỖ TRỢ:

❖ Công ty Cổ phần Chứng khoán Phương Đông (ORS)

Trụ sở chính

Địa chỉ: 194 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (08) 39144290

Fax: (08) 39142295

Email: ors@ors.com.vn

Website: www.ors.com.vn

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

❖ Công ty TNHH Tư vấn Kiểm toán Vạn An - VACA

Địa chỉ: 22A4 (K300 Cộng Hòa), P.12, Q.Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84.8) 2731865

Fax: (84.8) 9481776

MỤC LỤC

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	1
1. Rủi ro về kinh tế.....	1
2. Rủi ro về luật pháp	1
3. Rủi ro về kinh doanh	1
4. Rủi ro khác	2
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	3
1. Tổ chức đăng ký giao dịch – Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn	3
2. Tổ chức cam kết hỗ trợ – Công ty CP Chứng khoán Phương Đông (ORS).....	3
III. CÁC KHÁI NIỆM.....	3
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.....	4
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	4
Ghi chú:.....	5
2. Cơ cấu tổ chức của công ty	6
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty.....	6
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; cơ cấu cổ đông của Công ty.....	8
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch.	9
6. Hoạt động kinh doanh.....	10
7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 2 năm gần nhất.....	15
8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	17
9. Chính sách đối với người lao động.....	20
10. Chính sách cổ tức	22
11. Tình hình hoạt động tài chính	22
12. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng.....	25
13. Tài sản.....	33
14. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức giai đoạn 2009 - 2010	33
15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty	35
16. Các thông tin tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán đăng ký.....	35
V. CHỨNG KHOÁN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.....	35
1. Loại chứng khoán.....	35
2. Mệnh giá	35



3	Tổng số chứng khoán đăng ký giao dịch	35
4	Phương pháp tính giá.....	35
5	Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng.....	36
6	Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài.....	37
7	Các loại thuế có liên quan	37
VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ		38
VII. PHỤ LỤC.....		39

DANH MỤC CÁC BẢNG VÀ HÌNH

Hình 1: Cơ cấu bộ máy quản lý	7
Hình 2: Doanh thu các nhóm sản phẩm năm 2008	Error! Bookmark not defined.
Hình 3: Giá trị sản lượng nông nghiệp phân theo ngành 2008.....	17
Hình 4: Giá trị sản xuất ngành chăn nuôi qua các năm.....	18
Bảng 1: Các mốc thay đổi Vốn điều lệ của Công ty từ khi thành lập đến nay	5
Bảng 2: Cơ cấu vốn cổ phần trước khi đăng ký giao dịch tại thời điểm 21/12/2009.....	8
Bảng 3: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% cổ phần của công ty tại thời điểm 21/12/2009	8
Bảng 4: Cơ cấu doanh thu theo sản phẩm từ 2007 đến nay.....	10
Bảng 5: Tỷ trọng các khoản chi phí trong giá thành sản phẩm	13
Bảng 6: Kết quả hoạt động kinh doanh từ 2007 đến nay	15
Bảng 7: Cơ cấu lao động	21
Bảng 8: Số dư các quỹ	23
Bảng 9: Chi tiết các khoản phải thu	23
Bảng 10: Chi tiết các khoản phải trả	24
Bảng 11: Một số chỉ tiêu tài chính.....	24
Bảng 12: Danh sách thành viên HĐQT, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát và KTT Công ty.....	25
Bảng 13: Giá trị sổ sách cổ phiếu Công ty	36
Bảng 14: Danh sách người sở hữu chứng khoán chuyển nhượng có điều kiện	36

NỘI DUNG BẢN CÔNG BÁO THÔNG TIN

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

Sản xuất nông nghiệp được xem là ngành cơ bản hỗ trợ kinh tế tăng trưởng và phát triển bền vững, nhất là đối với một đất nước đi lên từ nền nông nghiệp như Việt Nam. Trong bối cảnh suy thoái kinh tế toàn cầu, các ngành sản xuất công nghiệp và dịch vụ đều co cụm lại thì sản xuất nông nghiệp nói chung, và chăn nuôi nói riêng cũng chịu nhiều tác động tiêu cực, song nông nghiệp vẫn được nhận định là bộ đỡ vững chắc hỗ trợ kinh tế bước qua giai đoạn suy thoái, phục hồi và tăng trưởng bền vững. Do đó, mặc dù năm 2008 và 2009 là giai đoạn khó khăn đặc biệt nhưng trên thực tế hoạt động chăn nuôi của Công ty lại không chịu những tác động tiêu cực đáng kể nào. Điều này đã thể hiện rõ nét qua kết quả kinh doanh của Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn năm 2008 và 2009 với tốc độ tăng trưởng khả quan cả về kết quả kinh doanh lẫn sản lượng và chất lượng chăn nuôi.

2. Rủi ro về luật pháp

- Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chịu sự chi phối những quy định của ngành chăn nuôi, sản xuất và chế biến thức ăn chăn nuôi, những quy định về thú y, vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm.
- Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn là công ty cổ phần đại chúng do đó còn chịu sự chi phối của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, và các văn bản pháp luật về thị trường chứng khoán. Bất kỳ sự thay đổi nào của các quy định này cũng sẽ ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty, và do đó cũng sẽ ảnh hưởng đến giá cổ phiếu trên thị trường.

3. Rủi ro về kinh doanh

Rủi ro về nguyên vật liệu

Thức ăn chăn nuôi được xem là nguyên liệu đầu vào quan trọng của ngành chăn nuôi. Tuy nhiên, giá bán các sản phẩm thức ăn chăn nuôi thường xuyên lên xuống thất thường, không ổn định gây khó khăn cho các doanh nghiệp trong ngành. Do vậy, Công ty Phú Sơn luôn có chính sách chủ động dự trữ nguyên liệu hợp lý và linh hoạt theo kế hoạch chăn nuôi từng thời kỳ, bảo đảm cung cấp đầy đủ nguồn thức ăn cho sản xuất đồng thời giảm thiểu những tác động tiêu cực của biến động giá nguyên liệu.

Rủi ro cạnh tranh

Từ khi Việt Nam chính thức gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), các hàng rào thuế quan từng bước được dỡ bỏ theo đúng lộ trình đã cam kết thì các doanh nghiệp ngành chăn nuôi đã và đang phải đối mặt với sự cạnh tranh gay gắt từ các sản phẩm nhập khẩu không những đa dạng về chủng loại mà còn cạnh tranh về giá cả.

Rủi ro về dịch bệnh, điều kiện thời tiết



Do đặc thù của ngành chăn nuôi nên rủi ro về điều kiện thời tiết, dịch bệnh được xem là những rủi ro quan trọng mà Công ty luôn phải đối mặt. Những dịch bệnh nguy hiểm thường lây lan trên diện rộng, khó kiểm soát. Thêm vào đó, dịch bệnh cũng ảnh hưởng quan trọng đến thói quen tiêu dùng đối với sản phẩm chăn nuôi, khi có dịch người tiêu dùng sẽ hạn chế tiêu dùng hoặc chuyển sang sử dụng thực phẩm thay thế khác. Do đó, Công ty luôn chú trọng công tác vệ sinh thú y, bảo đảm kiểm soát chặt chẽ quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn **ISO 9001:2008** nhằm chủ động kiểm soát và khống chế các dịch bệnh nguy hiểm tại gia súc, gia cầm như dịch heo tai xanh, lở mồm long móng, cúm gia cầm, ...đồng thời luôn bảo đảm sản phẩm heo, gà cung cấp ra thị trường luôn sạch, khoẻ mạnh và an toàn vệ sinh thực phẩm.

Rủi ro lãi suất

Do hiện nay ngoài nguồn vốn chủ sở hữu Công ty Phú Sơn không sử dụng nguồn vốn vay cho hoạt động sản xuất kinh doanh nên ở thời điểm hiện tại rủi ro về thay đổi lãi suất không ảnh hưởng nhiều đến hoạt động của Công ty.

4. Rủi ro khác

Một số rủi ro khác mang tính bất khả kháng tuy ít có khả năng xảy ra nhưng nếu có thì sẽ tác động lớn đến tình hình kinh doanh của Công ty, đó là những rủi ro về động đất, hỏa hoạn, chiến tranh v.v...

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BÁO THÔNG TIN

1. Tổ chức đăng ký giao dịch – Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn

Ông Lê Văn Mỹ Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Giám đốc

Bà Võ Thị Loan Chức vụ: Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Kế toán trưởng

Ông Đinh Văn Hồng Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công báo thông tin này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức cam kết hỗ trợ – Công ty CP Chứng khoán Phương Đông (ORS)

Bà Vũ Hồng Hạnh Chức vụ: Tổng Giám đốc

Bản công báo thông tin này là một phần của Hồ sơ đăng ký giao dịch do Công ty Cổ phần Chứng khoán Phương Đông (ORS) tham gia lập trên cơ sở hợp đồng cam kết hỗ trợ với Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản công báo thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Phú Sơn cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM

- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH XI được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006 quy định về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
- Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH XI được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005 quy định về doanh nghiệp.
- Công ty Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn
- Tổ chức đăng ký giao dịch Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn
- Tổ chức cam kết hỗ trợ Công ty Cổ phần Chứng khoán Phương Đông
- Phú Sơn Tên viết tắt của Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn
- ORS Công ty Cổ phần Chứng khoán Phương Đông
- UBND Ủy Ban Nhân Dân
- ĐHĐCĐ Đại hội đồng cổ đông
- HĐQT Hội đồng quản trị
- BKS Ban Kiểm soát
- CBCNV Cán bộ công nhân viên
- WTO Tổ chức Thương mại Quốc tế (World Trade Organization)
- TNDN Thu nhập doanh nghiệp

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu chung về Công ty

- Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI PHÚ SƠN**
- Tên tiếng Anh: **PHU SON LIVESTOCK JOINT STOCK COMPANY**
- Tên viết tắt: **PHU SON LIVESTOCK COMPANY**
- Logo của Công ty:



- Trụ sở chính: 101 Ấp Phú Sơn, xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai
- Điện thoại: (84.61) 3869064 Fax: (84.61) 3869065
- Website: www.channuoipluson.com.vn Email: phusonvnn@vnn.vn
- Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 3600271092 (số cũ: 47030000267) do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 19/08/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 01 ngày 16/07/2009.
- Vốn điều lệ: 45.000.000.000 (bốn mươi lăm tỷ) đồng
- Nơi mở tài khoản:
 - o Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB) – Chi nhánh Hồ Nai
 - o Số hiệu tài khoản: 16329919
- Lĩnh vực kinh doanh của Công ty:
 - o Sản xuất , mua bán, xuất nhập khẩu các loại gia súc, gia cầm, thủy sản và những vật nuôi khác như: cá sấu, đà điểu, rắn, baba,...; các loại nông sản, nguyên vật liệu chế biến thức ăn gia súc, chăn nuôi.
 - o Chế biến súc sản, thủy sản.
 - o Dịch vụ chăn nuôi thú y: cố vấn kỹ thuật, xây dựng chuồng trại, cơ sở hạ tầng, chuyển giao công nghệ chăn nuôi.
 - o Mua bán xăng dầu nhớt (theo mạng lưới xăng dầu của tỉnh).
 - o Kinh doanh bất động sản, kinh doanh hạ tầng khu dân cư.

1.2. Lịch sử hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn được thành lập vào tháng 3/1976 theo Quyết định số 41/UBT của UBND Tỉnh Đồng Nai trên cơ sở Trại heo tư nhân có tên KYCANOCO. Khi mới

thành lập, Công ty có tên là Quốc doanh Chăn nuôi heo Phú Sơn - đơn vị hạch toán độc lập thuộc Ty nông nghiệp Đồng Nai.

Năm 1984, Quốc doanh Chăn nuôi heo Phú Sơn sáp nhập vào Công ty Chăn nuôi Đồng Nai theo quyết định của UBND tỉnh Đồng Nai.

Tháng 07/1994, Quốc doanh chăn nuôi heo Phú Sơn được tách khỏi Công ty Chăn nuôi Đồng Nai, thành đơn vị hạch toán độc lập và đổi tên thành Xí nghiệp Chăn nuôi heo Phú Sơn.

Tháng 12/1994, Công ty tiếp nhận xí nghiệp chăn nuôi heo Long Thành.

Tháng 01/1997, Công ty tiếp nhận Xí nghiệp chăn nuôi heo Đông Phương.

Tháng 11/ 2005, Công ty tiếp nhận Xí nghiệp chăn nuôi gà Đồng Nai

Kể từ 01/10/2005 Công ty có tên chính thức là Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn.

Trải qua hơn 20 năm hoạt động, Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn đã đạt được nhiều thành tích và danh hiệu cao quý:

- Công ty đã được Nhà nước phong tặng các danh hiệu sau:
 - o Năm 1979: Huân chương lao động hạng 3.
 - o Năm 1992: Huân chương lao động hạng 2.
 - o Năm 1996: Huân chương lao động hạng 1.
 - o Năm 2000: Anh hùng lao động.
- Ngoài ra, Công ty còn đạt được các danh hiệu uy tín khác như:
 - o Năm 2005: Cúp vàng Thương Hiệu Việt.
 - o Năm 2006: Cúp vàng Topten sản phẩm uy tín chất lượng
 - o Năm 2007: Cúp vàng “Thương hiệu và nhãn hiệu”

Từ năm 2003, Tổ chức Bureau Veritas Certification (BVC) đã chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng của Công ty Phú Sơn phù hợp Tiêu chuẩn ISO 9001:2008.

Hiện nay, ngoài các sản phẩm truyền thống là heo giống và heo thịt, Công ty Phú Sơn còn cung cấp cho thị trường các loại gà giống, gà thịt, cá sấu và trứng các loại.

Bảng 1: Các mốc thay đổi Vốn điều lệ của Công ty từ khi thành lập đến nay

TT	Ngày (*)	Vốn Điều lệ (đồng)	Vốn thực góp (đồng)	Nguồn
1	19/08/2005	43.000.000.000	30.000.000.000	Vốn góp ban đầu khi cổ phần hóa
5	16/07/2009	45.000.000.000	45.000.000.000	Quỹ đầu tư phát triển

Ghi chú:

(*): ngày điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế.

Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên Công ty CP Chăn nuôi Phú Sơn ngày 15/04/2009 đã thông qua phương án phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông để tăng vốn điều lệ thực góp từ 30 tỷ lên 45 tỷ đồng từ nguồn Quỹ Đầu tư phát triển của Công ty với tỷ lệ phân bổ 2:1 (mỗi cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu được hưởng 01 quyền, cứ 02 quyền thì nhận 01 cổ phiếu thưởng phát hành thêm). Vốn điều lệ Công ty sau đợt phát hành là 45 tỷ đồng.

2. Cơ cấu tổ chức của công ty

- Trụ sở chính:

Địa chỉ: 101 ấp Phú Sơn, xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

Điện thoại: (84.61) 3869064

Fax: (84.61) 3869065.

- Các cơ sở chăn nuôi của Công ty

Công ty hiện có 04 cơ sở chăn nuôi:

♦ Trại chăn nuôi heo Phú Sơn

- Địa chỉ : ấp Phú Sơn, xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

- Điện thoại : (84.61) 3869064

♦ Trại chăn nuôi heo Đông Phương

- Địa chỉ : Phường Hồ Nai, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

- Điện thoại : (84.61) 3881117

♦ Trại chăn nuôi heo Long Thành

- Địa chỉ : Xã Long An, huyện Long Thành, Đồng Nai

- Điện thoại : (84.61) 39844614

♦ Trại chăn nuôi gà Phú Sơn

- Địa chỉ : Xã Phước Tân, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

- Điện thoại : (84.61) 3968256

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty

Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn được tổ chức và hoạt động tuân thủ theo:

- Luật Doanh nghiệp số 60/2005 QH 11 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005;
- Điều lệ Công ty được Đại hội cổ đông nhất trí thông qua.

Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty được tổ chức theo mô hình công ty cổ phần, chi tiết như sau:



Hình 1: Cơ cấu bộ máy quản lý

Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, họp mỗi năm ít nhất 01 lần. ĐHĐCĐ quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định. ĐHĐCĐ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo, bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát của Công ty.

Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị (HĐQT) là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty (trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ). Hiện tại, HĐQT Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn có 05 thành viên, nhiệm kỳ tối đa của mỗi thành viên là 05 năm. Chủ tịch HĐQT đồng thời là Giám đốc và là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Ban kiểm soát

Ban kiểm soát (BKS) là cơ quan trực thuộc ĐHĐCĐ, do ĐHĐCĐ bầu ra. Vai trò của BKS là đảm bảo các quyền lợi của cổ đông và giám sát các hoạt động của Công ty. Hiện nay, BKS Công ty gồm 03 thành viên, có nhiệm kỳ 05 năm. BKS hoạt động độc lập với HĐQT và Ban Giám đốc.

Ban Giám đốc

Ban Giám đốc của Công ty gồm có Giám đốc và Phó Giám đốc. Giám đốc là người điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; cơ cấu cổ đông của Công ty

Cơ cấu vốn cổ phần trước khi đăng ký giao dịch

Bảng 2: Cơ cấu vốn cổ phần trước khi đăng ký giao dịch tại thời điểm 21/12/2009

TT	Danh mục	Số lượng cổ phần	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ lệ trên Vốn cổ phần (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông	
						Tổ chức	Cá nhân
1	Cổ đông nhà nước	3.310.088	33.100,88	73,56	01	01	-
2	Cổ đông bên trong (*)	830.632	8.306,32	18,46	91	01	90
3	Cổ đông bên ngoài	359.280	3.592,80	7,98	40	-	40
	- Trong nước	359.280	3.592,80	7,98	40	-	40
	- Nước ngoài	-	-	-	-	-	-
Tổng cộng		4.500.000	45.000,00	100,00	132	02	130

Ghi chú:

(*): Cổ đông bên trong: bao gồm cổ đông là thành viên HĐQT, BKS, Ban Giám đốc, CBCNV của Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn, không bao gồm cổ đông Nhà nước.

Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

Bảng 3: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% cổ phần của công ty tại thời điểm 21/12/2009

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ trên Vốn cổ phần (%)
1	Vốn Nhà nước: Tổng Công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai	Số 21, Đường 2A, KCN Biên Hòa 2, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	3.310.088	73,56
Tổng Cộng			3.310.088	73,56

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch.

- Danh sách những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch:

Tên Công ty: **Tổng Công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai**

Địa chỉ: Số 21, đường 2A, KCN Biên Hòa 2, Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

Điện thoại: (84.61) 3836110

Fax: (84.61) 3836132

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4706000002 do Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 01/07/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 08/4/2009.

Quyết định thành lập công ty nhà nước số: 2339/QĐ-UBND ngày 29/06/2005 của UBND tỉnh Đồng Nai

Vốn điều lệ: 7.840.000.000.000 đồng

Ngành nghề kinh doanh: Đầu tư, trồng trọt, thu mua, chế biến thuốc lá nguyên liệu cho sản xuất thuốc lá điếu kinh doanh và xuất khẩu. Sản xuất, mua bán, xuất khẩu thuốc lá điếu các loại (cả nhãn hiệu thuốc lá điếu nước ngoài bằng hình thức liên doanh, liên kết hoặc chuyên nhượng bản quyền). Nhập khẩu trực tiếp các loại nguyên, phụ liệu, vật tư, máy móc thiết bị, phụ tùng thay thế cho sản xuất thuốc lá. Kinh doanh và cho thuê kho bãi, nhà xưởng, tài sản, nhà cửa. Đầu tư tài chính vào doanh nghiệp khác. Giết mổ gia cầm, gia súc. Chế biến thịt gia súc, gia cầm đóng gói và đóng hộp. Trồng cây nông nghiệp, cây công nghiệp ngắn ngày, cây ăn quả. Dịch vụ cung ứng phân bón, thuốc trừ sâu. Chăn nuôi heo, gà, vịt, cá, tôm. Dịch vụ hỗ trợ trồng trọt và chăn nuôi. Chế biến nông sản và sản xuất thực phẩm chăn nuôi. In ấn (in xuất bản phẩm phải có giấy phép). Kinh doanh khách sạn, nhà trọ, ăn uống. Mua bán, sửa chữa, bảo trì, bảo hành hàng kim khí điện máy, điện tử, điện lạnh và các thiết bị điện gia dụng khác, điện thoại các loại. Mua bán hàng thực phẩm công nghệ, bia, đường, sữa; vật liệu xây dựng, hàng trang trí nội thất; xe ô tô, xe gắn máy hai bánh các loại và phụ tùng xe ô tô, xe gắn máy các loại; xe xúc đất, cạp đất, ủi lu, đầu kéo container; xăng dầu, nhớt, cám gạo, cám lúc mì, bột cá, bã đậu; nông sản các loại, cao su. Đại lý mua bán, ủy thác xuất nhập khẩu, ký gửi hàng hóa. Vận tải hành khách đường bộ, đường sông theo hợp đồng. Dịch vụ xe buýt liên tỉnh. Bốc dỡ hàng hóa. Đại lý vận tải. Vận tải, môi giới vận tải hàng hóa đường thủy nội địa, đường bộ bằng xe chuyên dùng. Đại lý vé tàu hỏa, máy bay. Môi giới bất động sản, dịch vụ nhà đất. Dịch vụ quảng cáo, cầm đồ. Kinh doanh khai thác chợ. Đầu tư kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp, khu nông nghiệp kỹ thuật cao, hạ tầng khu dân cư. Kinh doanh bất động sản.

Tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn: 73,56%.

6. Hoạt động kinh doanh

6.1. Các chủng loại sản phẩm chính

Công ty cung cấp ra thị trường toàn quốc các sản phẩm chăn nuôi gia súc, gia cầm, cụ thể:

- Heo thịt: đảm bảo tiêu chuẩn sạch, không sử dụng chất cấm trong chăn nuôi do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định với tỷ lệ nạc là 60%.
- Heo giống: loại heo 3 máu có tỷ lệ nạc cao, khỏe mạnh, sinh trưởng tốt.
- Tinh heo: có hoạt lực cao lấy từ những con heo đực giống tốt nhất.
- Gà giống 1 ngày tuổi: loại gà khỏe mạnh, sinh trưởng tốt, không khô chân, không hở rốn.
- Gà thịt: khỏe mạnh, không sử dụng các chất kích thích bị cấm trong chăn nuôi.
- Cá sấu.

Những thị trường tiêu thụ sản phẩm chính của Công ty bao gồm:

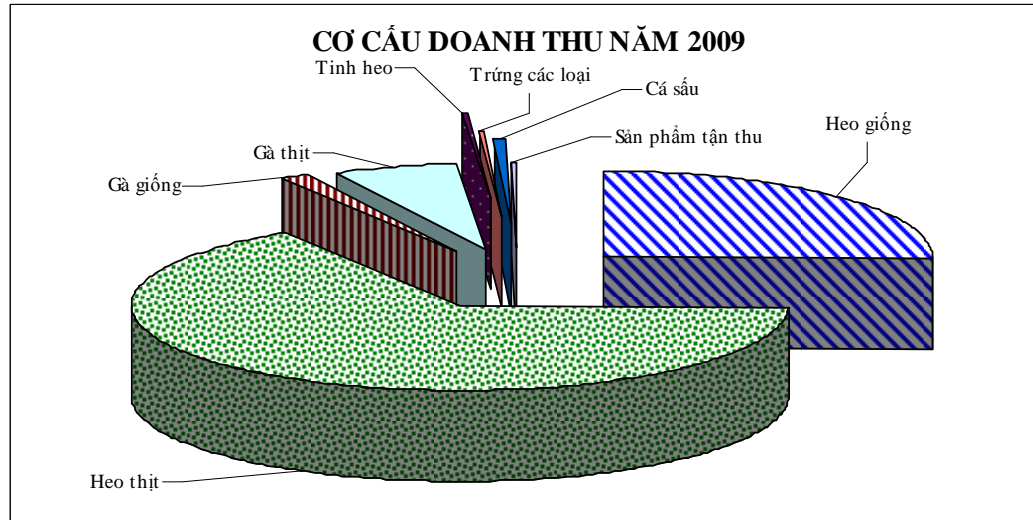
- Heo thịt, gà thịt chủ yếu được tiêu thụ tại thị trường các tỉnh miền Đông Nam Bộ và Thành phố Hồ Chí Minh.
- Heo giống, gà giống chủ yếu được tiêu thụ từ các tỉnh miền Trung trở vào đến các tỉnh miền Đông và Tây Nam Bộ. Tinh heo chủ yếu được tiêu thụ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

6.2. Sản lượng và Doanh thu từng nhóm sản phẩm

Bảng 4: Cơ cấu doanh thu theo sản phẩm từ 2007 đến nay

Khoản mục	Năm 2007		Năm 2008		Năm 2009	
	Giá trị (Triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (Triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (Triệu đồng)	Tỷ trọng (%)
1 Heo giống	23.731	22,61	38.400	23,09	42.707	25,25
2 Heo thịt	70.976	67,62	115.888	69,69	111.543	65,94
3 Gà giống	2.369	2,26	2.799	1,68	2.395	1,42
4 Gà thịt	6.781	6,46	7.653	4,60	10.249	6,06
5 Tinh heo giống	419	0,40	487	0,29	558	0,33
6 Trứng các loại	147	0,14	204	0,12	261	0,15
7 Cá sấu	-	-	868	0,52	827	0,49
8 Sản phẩm tận thu	543	0,52	-	-	606	0,36
Tổng cộng	104.966	100,00	166.299	100,00	169.146	100,00

(Nguồn: Phú Sơn)



Hình 2: Doanh thu các nhóm sản phẩm năm 2009

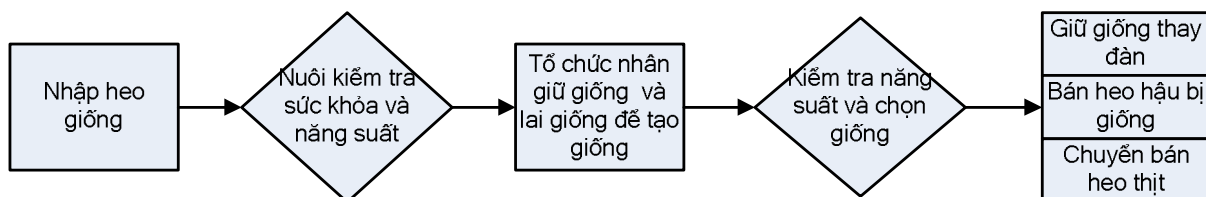
6.3. Nguyên vật liệu

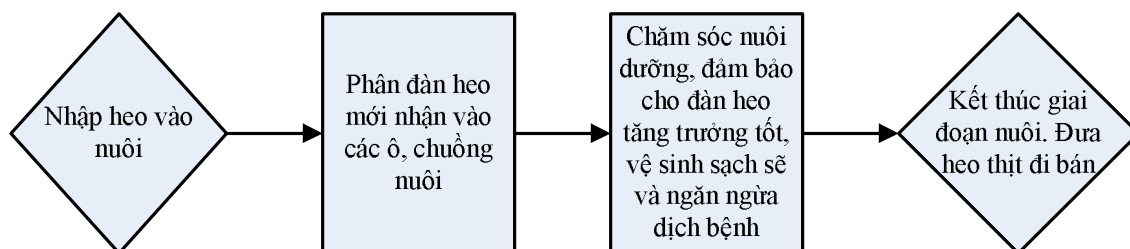
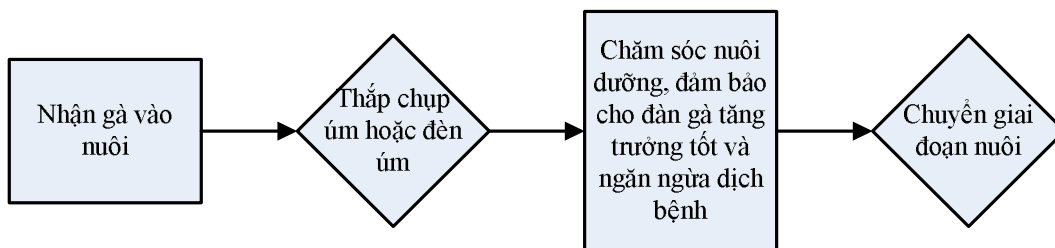
Nguồn nguyên vật liệu đầu vào phục vụ chăn nuôi của Công ty Phú Sơn luôn được quản lý và kiểm soát chất lượng chặt chẽ theo quy chế mua hàng, quy định về chất lượng được áp dụng trên toàn Công ty. Nguyên vật liệu chính là thức ăn chăn nuôi và thuốc thú y, chiếm trên 70% trong chi phí giá thành sản phẩm và là nhân tố quan trọng, ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của Phú Sơn.

Công ty luôn có chính sách dự trữ nguyên liệu (bắp, cám gạo, mì lát) hợp lý, linh hoạt ký hợp đồng thu mua theo mùa vụ theo nguyên tắc: vào vụ mua nhiều, dự trữ hết vụ nhằm cung cấp đủ nguyên liệu cho sản xuất với giá thành hạ. Đặc biệt, Dự án nâng cấp và mở rộng Xưởng chế biến thức ăn của Công ty đã hoàn tất và đưa vào sử dụng từ đầu năm 2009 đem lại hiệu quả rất lớn, giải quyết được nhu cầu về thức ăn hỗn hợp cho đàn heo, đồng thời cung cấp ổn định nguyên liệu cho hoạt động chăn nuôi. Nhờ các biện pháp nói trên, nguồn nguyên liệu đầu vào không những đáp ứng đầy đủ, kịp thời về số lượng mà còn ổn định về chất lượng và ít bị ảnh hưởng bởi biến động của thị trường.

6.4. Quy trình sản xuất các sản phẩm

a. Quy trình chăn nuôi heo giống



b. Quy trình chăn nuôi heo thịt**c. Quy trình chăn nuôi gà****6.5. Chi phí sản xuất**

Trong thời gian qua, Phú Sơn đã xây dựng và hoàn chỉnh Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001, theo đó công tác quản lý chăn nuôi cũng được thực hiện rất khoa học và bài bản, cụ thể như: ứng dụng công nghệ thông tin giúp kiểm soát tốt toàn bộ quy trình chăn nuôi và tiết kiệm chi phí đáng kể, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh; thực hiện nghiêm chỉnh quy chế mua hàng, quy chế bán hàng để bảo đảm trong minh bạch tài chính; thường xuyên nghiên cứu nắm bắt thị trường để đề ra giá bán sản phẩm và chính sách dự trữ và giá mua nguyên liệu hợp lý. Mặt khác, từ nhiều năm nay, Công ty đã thực hiện khoán sản phẩm đến từng nhóm hoặc từng người lao động nhằm tạo động lực để nhân viên Công ty hăng hái thi đua sản xuất. So với sản phẩm chăn nuôi khác trên thị trường thì giá thành sản phẩm của Công ty Phú Sơn được đánh giá có sức cạnh tranh tương đối cao, cụ thể:

Bảng 5: Tỷ trọng các khoản chi phí trong giá thành sản phẩm

Đơn vị : 1.000 đồng

TT	KHOẢN MỤC	Năm 2007		Năm 2008		Năm 2009	
		Giá trị	% /Doanh thu thuần	Giá trị	% /Doanh thu thuần	Giá trị	% /Doanh thu thuần
1	Giá vốn hàng bán	87.931.723	83,11	127.959.772	76,95	127.162.823	75,18
2	Chi phí bán hàng	269.853	0,26	251.063	0,15	181.562	0,11
3	Chi phí quản lý	4.082.911	3,86	3.545.774	2,13	4.232.183	2,50
4	Chi phí tài chính	-	-	-	-	-	-
Tổng cộng		92.284.487	87,23	131.756.609	79,23	131,576,568	77,79

(Nguồn: BCTC đã được kiểm toán 2008 và 2009 của Công ty CP Chăn nuôi Phú Sơn)

Giá thành sản phẩm Phú Sơn được xây dựng hợp lý so với chất lượng, đồng thời đảm bảo khả năng cạnh tranh của Công ty so với các sản phẩm chăn nuôi khác trên thị trường. Song song với việc xây dựng và ứng dụng hệ thống quản lý có kiểm tra, có chế tài trong việc quản lý vật tư, tài sản, Phú Sơn vẫn tiếp tục thực hiện mục tiêu giảm giá thành sản phẩm, chủ động dự trữ nguyên liệu đầu vào tại thời điểm thích hợp nhằm tiết kiệm chi phí nguyên liệu, tạo điều kiện cho việc giảm chi phí sản xuất. Cụ thể, tỷ trọng chi phí trên doanh thu đều có sự cải thiện tích cực qua từng năm, từ 87,23% trong năm 2007, tỷ trọng này đã được cắt giảm còn 79,23% năm 2008 và 77,79% trong năm 2009, trong đó tỷ trọng Giá vốn hàng bán /Doanh thu thuần của Công ty năm 2009 là 75,18% thấp hơn đáng kể so với mức 83,11% năm 2007. Đồng thời, với khả năng tài chính dồi dào, trong những năm gần đây Công ty không sử dụng vốn vay nên không phát sinh các khoản chi phí tài chính, góp phần tiết kiệm chi phí trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

6.6. Trình độ công nghệ

Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn là một trong những công ty đầu ngành trong lĩnh vực chăn nuôi. Công ty tổ chức chăn nuôi theo hướng công nghiệp với chu trình khép kín, từ tạo con giống đến nuôi thịt với hệ thống máy móc tiên tiến như: hệ thống cung cấp thức ăn tự động cho đàn heo nái; máy siêu âm thai cho heo nái với công nghệ có màn hình tinh thể lỏng; hệ thống xử lý nước uống với phương pháp ion hóa bằng công nghệ điện dung. Ngoài ra, Công ty còn có khả năng tự chế biến thức ăn cho đàn heo bằng hệ thống xay trộn tự động được điều khiển bằng máy vi tính, có công suất 20.000 tấn/năm nên có thể bảo đảm được vấn đề vệ sinh thực phẩm.

6.7. Công tác nghiên cứu nâng cao chất lượng sản phẩm

Do đặc thù sản phẩm của ngành chăn nuôi nên Công ty Phú Sơn rất chú trọng công tác nghiên cứu và nâng cao chất lượng sản phẩm, chất lượng con giống, đưa nhanh những giống tốt, giống có chất lượng vào chăn nuôi sản xuất. Cụ thể, Công ty tăng cường nhập ngoại heo giống có chất lượng tốt của nước có nền chăn nuôi tiên tiến về nhân giống và lai tạo giống với đàn heo hiện có của Công ty tạo ra đàn giống mới có năng suất cao, chất lượng tốt, thích nghi với điều kiện chăn nuôi của Công ty. Ngoài ra, Công ty còn tổ chức thực hiện thường xuyên các đề tài thí nghiệm để tìm ra các công thức thức ăn phù hợp với nhu cầu của đàn heo với chi phí thức ăn cho 1kg tăng trọng tiết kiệm nhất, giảm giá thành sản phẩm, nâng cao hiệu quả công tác chăn nuôi.

6.8. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm

- Hệ thống quản lý chất lượng đang áp dụng:

Từ năm 2003, Công ty đã triển khai thực hiện, duy trì và cải tiến thường xuyên hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008. Chính sách chất lượng của Phú Sơn là đảm bảo cung cấp sản phẩm chăn nuôi đạt chất lượng, hiệu quả, bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm với giá cả và dịch vụ khách hàng tốt nhất. Hằng năm, Công ty đều thực hiện nghiên cứu và cải tiến chính sách chất lượng để phù hợp với tình hình thực tiễn.

- Phòng quản lý chất lượng của Công ty:

Phòng quản lý chất lượng của Công ty có 04 nhân viên thực hiện theo dõi việc tuân thủ quy trình chất lượng trong sản xuất, kiểm tra và xác nhận chất lượng sản phẩm xuất ra khỏi Công ty đúng cam kết chất lượng.

6.9. Hoạt động Marketing

Những hoạt động marketing mà Công ty đang tập trung đẩy mạnh như:

- Xây dựng và phát triển website www.channuoiphuson.com.vn
- Đẩy mạnh quảng cáo sản phẩm và thương hiệu Phú Sơn trên các phương tiện đại chúng như trên truyền hình, tạp chí chuyên ngành.
- Phòng Kế hoạch kinh doanh thực hiện đẩy mạnh công tác nghiên cứu thị trường, liên hệ và thông tin với khách hàng và tổ chức tốt mạng lưới bán ra.

6.10. Nhãn hiệu thương mại

- Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn đã đăng ký nhãn hiệu thương mại độc quyền tại Cục Sở hữu Trí tuệ ngày 22/02/2008 theo quyết định số 2974/QĐ-SHTT.

- Nhận hiệu thương mại độc quyền:

- Logo Công ty:



- Ý nghĩa Logo: Nhận hiệu xin bảo hộ bao gồm biểu tượng hình tròn, nền trắng bên trong in chữ PS trình bày cách điệu, chữ màu đỏ có bóng phía sau màu xanh lá mạ, nét gạch ngang dưới chân chữ P nối liền chân chữ S và phần trên của chữ S thiết kế sọc ngang mảnh màu trắng trên bề mặt màu đỏ, bên trái chữ PS là góc vuông màu xanh lá mạ nối liền với đường cung vòng màu đỏ tựa chữ C bao quanh trong hình biểu tượng. Bên dưới là hàng chữ màu trắng PHU SON Co. là viết tắt bằng tiếng Anh có nghĩa là "Công ty Phú Sơn"

7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 2 năm gần nhất

7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

Bảng 6: Kết quả hoạt động kinh doanh từ 2007 đến nay

Đơn vị: 1.000 đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2007	Năm 2008		Năm 2009	
			Giá trị	% tăng (giảm) so với 2007	Giá trị	% tăng (giảm) so với 2008
1	Tổng tài sản	61.917.946	87.670.600	41,59%	109.846.958	25,30
2	Doanh thu thuần	105.804.025	166.299.084	57,18%	169.145.548	1,71
3	LN thuần từ HĐKD	13.878.991	36.553.434	163,37%	39.116.811	7,01
4	Lợi nhuận khác	580.728	1.008.036	73,58%	2.149.345	51,77
5	Lợi nhuận trước thuế	14.459.719	37.561.470	159,77%	41.266.156	9,86
6	Lợi nhuận sau thuế	14.459.719	32.311.810	123,46%	37.300.851	15,44
7	Tỷ lệ cổ tức (%)	20%	35%	-	Tạm ứng 20%	-

(Nguồn: BCTC đã được kiểm toán 2008 và 2009 của Công ty CP Chăn nuôi Phú Sơn)

Năm 2008 là năm Công ty đạt được hiệu quả sản xuất kinh doanh vượt trội với mức tăng trưởng doanh thu thuần đạt 57,18% và lợi nhuận sau thuế tăng 123,46% so với năm 2007, đây là mức tăng trưởng cao nhất từ khi Công ty hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần đến nay. Sang 2009, Công ty Phú Sơn vẫn tiếp tục duy trì đà tăng trưởng khả quan của hoạt động sản

xuất kinh doanh, cụ thể doanh thu thuần đạt hơn 169,14 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế đạt hơn 37,3 tỷ đồng, lần lượt bằng 105,06% và 296% kế hoạch doanh thu, lợi nhuận do ĐHĐCĐ năm 2009 của Công ty đề ra.

7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo và thời gian tới

a. Thuận lợi

- Thịt là một trong những thực phẩm truyền thống luôn chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu bữa ăn của người Việt. Nhu cầu về các sản phẩm thịt luôn rất lớn, và khả năng tăng trưởng vẫn luôn cao theo tốc độ tăng trưởng kinh tế và gia tăng dân số.
- Với bề dày kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực chăn nuôi, Phú Sơn là thương hiệu mạnh, có uy tín trong ngành chăn nuôi đặc biệt là chăn nuôi lợn.
- Năng lực tài chính của Công ty ngày càng được tăng cường, với nguồn vốn dồi dào Công ty hầu như không phải sử dụng đến vốn vay;
- Quy trình chăn nuôi công nghiệp hiện đại theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 được kiểm soát và quản lý chặt chẽ, bảo đảm an toàn vệ sinh thú y lẫn vệ sinh môi trường.
- Trại gà mới của Công ty được xây dựng trên diện tích 4,6 ha trên cơ sở di dời trại gà Hồ Nai 3 đã được đưa vào sử dụng từ cuối năm 2008 đã góp phần ổn định và gia tăng quy mô đàn gà hiện tại của Công ty.
- Nhà máy chế biến thức ăn đã được nâng cấp và đưa vào sử dụng từ tháng 02/2009, công suất từ 35 tấn/ca được nâng lên 70 tấn/ca, với công suất này đã giải quyết được nhu cầu thức ăn hỗn hợp cho đàn heo. Định mức khoán sản phẩm cũng được nâng lên từ 1,8 tấn/công lên 2,8 tấn/công.

b. Khó khăn

- Trong các năm qua, việc chuyển đổi sang mô hình công ty cổ phần bước đầu tạo một số khó khăn nhất định cho Phú Sơn trong việc quản lý, điều hành theo mô hình mới;
- Giai đoạn 2008 đến nay được xác định là năm cực kỳ khó khăn và biến động phức tạp đối với kinh tế thế giới và trong nước, đây là cũng là nhân tố chính ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất của Công ty.
- Biến động liên tục của giá nguyên liệu thức ăn chăn nuôi đầu vào là khó khăn không chỉ Công ty Phú Sơn mà còn là khó khăn chung của ngành chăn nuôi cả nước.
- Dịch bệnh xảy ra ngày một tăng trên cả đàn heo và đàn gà, tính chất dịch bệnh cũng ngày càng nghiêm trọng hơn, cụ thể như: virus H5N1 trên gà, trên heo hầu hết các bệnh trước đây không có thì nay lại xuất hiện như: hội chứng rối loạn sinh sản và hô hấp PRRS, hội chứng còi cọc trên heo theo mẹ và cai sữa.
- Qui hoạch phát triển đô thị, khu dân cư đã ảnh hưởng đến hoạt động của các trại chăn nuôi Công ty.

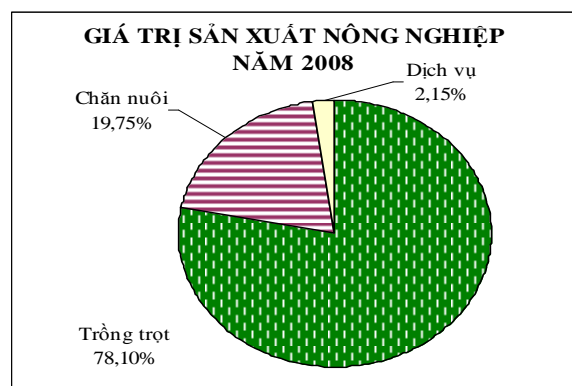
8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

8.1. Vị thế của Công ty trong ngành

Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn là một trong những doanh nghiệp có đàn heo, đàn gà quy mô lớn hàng đầu tại Đồng Nai và toàn quốc. Sản phẩm của Công ty có uy tín lớn và có thương hiệu trong ngành. So với các hộ chăn nuôi cá thể, các đơn vị sản xuất khác thì Công ty Phú Sơn với quy mô đàn nái 4.200 con, đàn heo thịt 11.000 con, đàn gà khoảng 70.000 con, đàn cá sấu với gần 2.000 con, hàng năm cung cấp ra thị trường cung cấp ra thị trường vào khoảng 770 tấn heo giống, 3.658 tấn heo thịt và 280 tấn gà thịt. Với giá thành sản phẩm có sức cạnh tranh tương đối cao và chất lượng uy tín so với các sản phẩm chăn nuôi khác trên thị trường, Phú Sơn là thương hiệu chăn nuôi luôn được người tiêu dùng tin tưởng và đánh giá cao.

8.2. Triển vọng phát triển của ngành

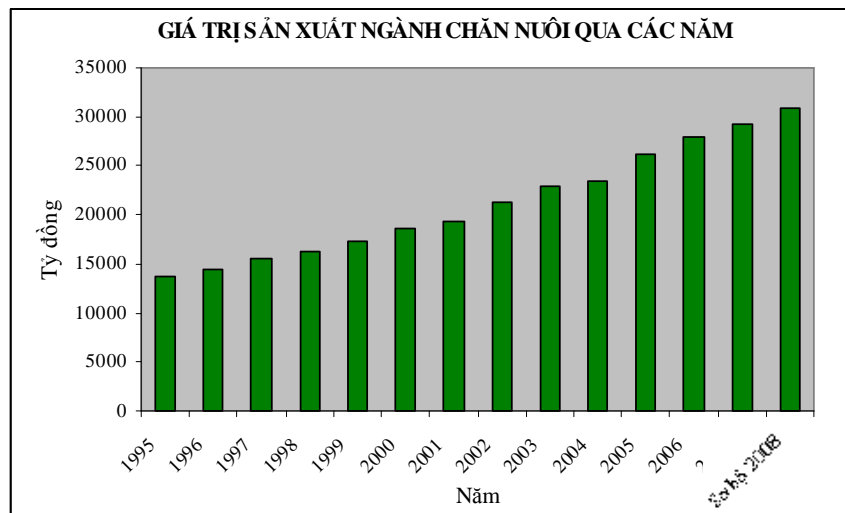
Về tổng quan, ngành chăn nuôi đã có nhiều chuyển biến tích cực từ những năm 90 đến nay, tiếp tục giữ vai trò trọng yếu trong công cuộc phát triển ngành nông nghiệp trong cả nước. Từ 1995 trở lại đây, tốc độ tăng trưởng của ngành chăn nuôi ước tính đạt khoảng 4-6%/năm. Trong năm 2008 vừa qua, mặc dù gặp khó khăn do tác động từ những biến động liên tục của các yếu tố kinh tế vĩ mô và cả từ những khó khăn nội tại của ngành từ hai phía đầu vào (chi phí chăn nuôi) và đầu ra (giá bán các sản phẩm chăn nuôi và tình hình dịch bệnh, thời tiết diễn biến phức tạp...) nhưng ngành chăn nuôi vẫn đạt mức tăng trưởng khoảng 6% và giá trị sản xuất của ngành chiếm khoảng 19,75% tỷ trọng của khu vực nông nghiệp (Nguồn: Tổng Cục thống kê). Trong khi đó mục tiêu hướng đến của ngành chăn nuôi là phấn đấu đưa giá trị sản xuất ngành đạt tỷ trọng chăn nuôi trong nông nghiệp lên 30% vào năm 2010 và 35% vào năm 2015. Cụ thể, theo định hướng phát triển chăn nuôi thời kỳ 2006 - 2015 của Cục chăn nuôi thì phấn đấu đến năm 2010, tổng đàn lợn trên cả nước đạt 32,8 triệu con, khối lượng lợn xuất chuồng bình quân 71 kg/con, năng suất sản xuất thịt của lợn nái bình quân cả nước đạt 750 - 780 kg/nái/năm, sản lượng thịt 3,2 triệu tấn; tổng đàn gia cầm đạt 282 triệu con, sản lượng thịt 1.427 ngàn tấn, trong đó đàn gà 233 triệu con với sản lượng thịt 1.188 ngàn tấn.



(Nguồn: Tổng cục Thống kê)

Hình 3: Giá trị sản lượng nông nghiệp phân theo ngành năm 2008

Theo đánh giá của các chuyên gia trong ngành, dự báo trong những năm tới nhu cầu thị trường trong nước đối với các sản phẩm chăn nuôi vẫn không ngừng tăng cao theo tốc độ gia tăng dân số và tăng trưởng kinh tế. Song song đó, việc hội nhập sâu vào kinh tế thế giới kể từ khi gia nhập WTO cũng mở ra nhiều cơ hội và thử thách cho các sản phẩm chăn nuôi Việt Nam. Với xu hướng phát triển mạnh chăn nuôi thế giới về khu vực Châu Á Thái Bình Dương cùng với các chính sách quy hoạch, hỗ trợ chăn nuôi theo hướng công nghiệp hóa, ứng dụng khoa học kỹ thuật hiện đại sẽ tạo thêm nhiều điều kiện và cơ hội phát triển cho các doanh nghiệp trong ngành. Dù vậy, khả năng xuất khẩu của các sản phẩm chăn nuôi trong nước vẫn còn rất khó khăn, tính cạnh tranh của sản phẩm còn thấp. Trong khi đó, áp lực hội nhập đối với các sản phẩm ngành chăn nuôi song song với những biến động “trái chiều” của nguyên vật liệu đầu vào và giá bán sản phẩm cũng gây khó khăn cho người chăn nuôi. Trước thực trạng trên, Quyết định số 116/2009/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ thì từ 15/11/2009 sẽ có thêm 03 mặt hàng thức ăn chăn nuôi gồm: thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh, thức ăn đậm đặc dùng cho chăn nuôi lợn thịt và gà thịt; thức ăn hỗn hợp dạng viên dùng để nuôi cá tra, cá basa đã được đưa vào danh mục hàng hoá dịch vụ được thực hiện bình ổn giá, việc bình ổn giá thức ăn chăn nuôi sẽ góp phần cân đối thị trường đầu vào và đầu ra của ngành chăn nuôi.



(Nguồn: Tổng cục Thống kê)

Hình 4: Giá trị sản xuất ngành chăn nuôi qua các năm

8.3. Định hướng phát triển của Công ty

a. Chất lượng sản phẩm

Công ty chủ trương sản xuất ra thịt heo và thịt gà chất lượng cao và sạch, trên cơ sở tổ chức sản xuất theo quy trình mà trong đó chủ động ngăn chặn các kháng sinh và hooc- môn cấm không cho phép được đưa vào thức ăn gia súc, gia cầm, nhằm cung cấp sản phẩm đầu ra cho nhà máy giết mổ hay người tiêu dùng các sản phẩm chất lượng cao và an toàn cho người tiêu dùng. Song song đó, tăng cường áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất chăn nuôi, cải tiến và nâng cao chất lượng con giống.

b. Quy mô sản xuất

- *Đối với đàn heo:* Nâng quy mô đàn heo nái tăng thêm 5% - 10% so với 2009, song song đó tăng cường tận dụng hết cơ sở vật chất chuồng trại tại 3 cơ sở và tìm thuê các trại tư nhân bỏ trống để tăng quy mô đàn heo thịt mà không phải đầu tư xây dựng chuồng trại và đất đai. Tổng đàn có mặt thường xuyên thay đổi tùy theo thị trường mà giữ tỷ lệ heo bán giống và giữ lại nuôi thịt cho phù hợp với sản xuất kinh doanh, cụ thể:
 - Trường hợp thị trường heo thịt có giá, tỷ lệ bán giống giảm và tăng cường chuyên nuôi heo thịt.
 - Trường hợp khi Tổng Công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai hoàn thành Nhà máy giết mổ, Công ty có thể giữ nuôi thịt tối đa tại Công ty và có thể hình thành các vệ tinh để gia công chăn nuôi heo thịt nhằm cung cấp thịt sạch vào Nhà máy giết mổ của Tổng Công ty để bảo đảm liên kết có hiệu quả.
- *Đối với đàn gà:* tận dụng hết diện tích chuồng trại xây dựng để đạt kế hoạch sản xuất với quy mô đàn gà 70.000 con, trong đó gà bố mẹ 7.000 con. Giữ vững quy mô sản xuất của đàn gà giống, gà thịt, thử nghiệm nuôi gà đẻ siêu trứng nếu có hiệu quả thì sẽ tăng quy mô đàn gà đẻ siêu trứng.
- *Đối với đàn cá sấu:* tăng quy mô đàn cá sấu lên từ 3.000 con đến 4.000 con để tận dụng hết các phế phẩm của đàn heo, đàn gà và giải quyết các vấn đề môi trường.

c. Hiệu quả sản xuất kinh doanh

Bằng các giải pháp kỹ thuật và quản lý, Công ty sẽ tổ chức sản xuất bảo đảm nhận định đúng sự phát triển của thị trường, xử lý tốt các vấn đề phát sinh, bảo đảm cho Công ty luôn có lợi nhuận với mức cao nhất, đáp ứng mong muốn của các nhà đầu tư là các cổ đông của Công ty.

d. Đa dạng hóa các mặt hàng sản xuất và dịch vụ

Với chủ trương đa dạng hóa hoạt động kinh doanh của Công ty, trong giai đoạn sắp tới Phú Sơn vẫn sẽ tiếp tục giữ vững thế mạnh trong hoạt động chăn nuôi, đồng thời mở rộng sang một số lĩnh vực khác nhằm tận dụng tối đa những lợi thế mà doanh nghiệp hiện có như kinh doanh xăng dầu, chuyển đổi mục đích sử dụng đất tại một số khu đất của Công ty để liên doanh xây dựng các khu dân cư. .

e. Công tác bảo vệ môi trường, vệ sinh thú y

- Đầu tư xử lý môi trường thật tốt để giữ vững cơ sở chăn nuôi của Trại heo Phú Sơn, cụ thể Công ty xúc tiến triển khai Dự án đầu tư hệ thống hầm khí bioga tại tất cả các cơ sở chăn nuôi của Công ty. Riêng tại trại Phú Sơn, kếp hợp đầu tư hệ thống bioga gắn với việc phát điện, vừa giải quyết được môi trường vừa có điện sử dụng, giảm chi phí giá thành.
- Tìm kiếm khu đất lớn và nghiên cứu phương án khả thi để di dời hai cơ sở chăn nuôi: Trại heo Đông Phương và Trại heo Long Thành.

- Kiểm soát chặt chẽ quá trình sản xuất nhằm đảm bảo an toàn dịch bệnh cho đàn heo, gà của doanh nghiệp bằng việc tuân thủ quy trình quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008.

f. Hoạt động đầu tư

- Duy trì tình hình tài chính lành mạnh và ổn định.
- Liên doanh xây dựng cơ sở hạ tầng, khu dân cư Hồ Nai 3: tiếp tục thực hiện giai đoạn đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng và xây nhà để bán.
- Chuyển đổi Trại heo Long Thành thành khu quy hoạch dân cư.

8.4. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới

Định hướng phát triển của Phú Sơn phù hợp với các định hướng của Ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới.

Mục tiêu của ngành chăn nuôi Việt Nam giai đoạn 2006 – 2015 là phát triển ngành chăn nuôi theo hướng tập trung, công nghiệp qui mô vừa và lớn; có năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh cao; bảo đảm vệ sinh thú y, môi trường và an toàn vệ sinh thực phẩm. Thực hiện chủ trương chung, Công ty Phú Sơn tiếp tục mạnh dạn đầu tư mở rộng quy mô chuồng trại, nâng cao kỹ thuật chăn nuôi và ứng dụng khoa học kỹ thuật tiên tiến nhằm tiết kiệm chi phí lại cho hiệu quả chăn nuôi cao.

Công tác xử lý chất thải gây ô nhiễm môi trường, vệ sinh thú y trong Công ty Phú Sơn cũng luôn được chú trọng. Dự án xây dựng và di dời các trại heo của Công ty tránh xa những khu vực dân cư cũng phù hợp với định hướng quy hoạch chăn nuôi tập trung của ngành chăn nuôi Đồng Nai, những quy định về bảo vệ môi trường, đồng thời tạo tính ổn định lâu dài cho cho hoạt động chăn nuôi của Công ty. Định hướng phát triển của Công ty là phù hợp với định hướng chăn nuôi công nghiệp tiên tiến mà nhà nước đang khuyến khích phát triển.

9. Chính sách đối với người lao động

9.1 Số lượng lao động và cơ cấu lao động

Tổng số lao động của Công ty tại thời điểm 30/09/2009 là 185 người, cơ cấu lao động theo trình độ như sau:

Bảng 7: Cơ cấu lao động

STT	Phân loại lao động	Số lượng lao động (người)	
		Nam	Nữ
Phân theo trình độ học vấn			
1	Đại học	17	06
2	Cao đẳng, trung cấp	24	25
3	Lao động phổ thông	73	40
Tổng cộng		114	71
Phân theo phân công lao động			
1	Lao động trực tiếp	102	65
2	Lao động gián tiếp	12	06
Tổng cộng		114	71

(Nguồn: Công ty CP Chăn nuôi Phú Sơn)

9.2 Các chính sách đối với người lao động

a. Chế độ làm việc

Số giờ làm việc tại Công ty là 8 giờ/ngày, mỗi tuần làm việc không quá 48 giờ.

Thời gian nghỉ phép năm, nghỉ lễ, tết, nghỉ khi ốm đau, thai sản v.v... được đảm bảo đúng theo Luật Lao động.

Mỗi năm Công ty đều tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động.

Điều kiện làm việc: Công ty trang bị đầy đủ phương tiện bảo hộ lao động thích hợp theo quy định từng chức năng bộ phận. Ngoài ra, toàn bộ cán bộ công nhân viên còn được trang bị đồng phục theo quy định của Công ty.

b. Chính sách lương, thưởng

Công ty đã xây dựng qui chế trả lương, thưởng được qui định theo từng cấp bậc công việc đang đảm nhận. Mức lương của người lao động trực tiếp được hưởng tùy thuộc vào loại công việc, định mức lao động, chỉ tiêu kỹ thuật đảm nhận và kết quả công việc người lao động thực hiện. Mức lương của người lao động gián tiếp được hưởng theo hệ số do Hội đồng tư vấn đề xuất và Giám đốc Công ty quyết định căn cứ trên tính chất công việc, năng lực và kết quả làm việc của người lao động.

Công ty đảm bảo trả lương cho người lao động không thấp hơn quy định của nhà nước. Đồng thời, Công ty thực hiện những chế độ bảo đảm các chính sách xã hội cho người lao động theo Luật lao động, và Thỏa ước lao động tập thể.

c. Chính sách trợ cấp

Công ty thực hiện các chế độ trợ cấp khó khăn, chế độ thăm hỏi khi người lao động ốm đau, các chế độ khác như hiếu hỉ, cưới hỏi v.v...

10. Chính sách cổ tức

Căn cứ theo Điều lệ của Công ty, tỷ lệ cổ tức hàng năm do Hội đồng quản trị đề xuất và do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

Tỷ lệ cổ tức chi trả trong năm 2007, 2008 lần lượt là 20% và 35% trên Vốn điều lệ và được chi trả bằng tiền mặt. Mức cổ tức năm dự kiến năm 2009 đã được ĐHCĐ thường niên Công ty thông qua là tối thiểu 15%.

11. Tình hình hoạt động tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Riêng niên độ kế toán đầu tiên bắt đầu từ ngày 01/10/2005 đến ngày 31/12/2006. Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam

11.1. Các chỉ tiêu cơ bản

a. Trích khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính phù hợp với hướng dẫn tại Quyết định 206/2003/QĐ-BTC của Bộ Tài Chính ngày 12/12/2003 của Bộ Tài chính.

Thời gian khấu hao áp dụng tại Công ty:

- Nhà cửa vật kiến trúc	:	05 – 20 năm
- Máy móc thiết bị	:	06 – 08 năm
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn	:	04 – 08 năm
- Thiết bị văn phòng, dụng cụ quản lý	:	03 – 05 năm
- Súc vật làm việc	:	03 – 04 năm

b. Mức thu nhập bình quân

- Mức lương bình quân năm 2008: 5.560.000 đồng/ người
- Mức lương bình quân năm 2009: 6.300.000 đồng/người

Mức lương bình quân hiện tại của Công ty Phú Sơn được đánh giá là trung bình khá với mặt bằng lương của các doanh nghiệp cùng ngành trong cùng địa bàn.

c. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty luôn thanh toán đầy đủ, đúng hạn các khoản nợ và khoản vay của Công ty.

d. Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản thuế thu nhập doanh nghiệp và các khoản phải nộp khác theo các quy định của Nhà nước.

e. Trích lập các quỹ

Theo Điều lệ của Công ty, hàng năm, Công ty sẽ phải sử dụng lợi nhuận sau thuế của mình để trích lập các quỹ, cụ thể như sau:

- Quỹ dự phòng tài chính: trích 5% lợi nhuận sau thuế đến khi số dư quỹ bằng 10% vốn điều lệ thì không trích lập nữa.
- Quỹ đầu tư phát triển: trích tối thiểu 5% lợi nhuận sau thuế để mở rộng sản xuất kinh doanh của công ty.
- Quỹ khen thưởng và Quỹ phúc lợi: trích tối đa 10% lợi nhuận sau thuế.

Tỷ lệ trích lập các quỹ hàng năm được HĐQT đề xuất căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và do Đại hội cổ đông biểu quyết thông qua theo đúng luật định và Điều lệ Công ty. Tình hình số dư các quỹ qua các năm cụ thể như sau:

Bảng 8: Số dư các quỹ

Đơn vị tính: đồng

Khoản mục	31/12/2007	31/12/2008	31/12/2009
Quỹ dự phòng tài chính	922.986.740	2.274.295.025	3.819.560.672
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.102.698.408	2.654.560.815	2.659.506.139
Quỹ Đầu tư phát triển	10.970.453.280	26.543.355.996	22.510.005.347

(Nguồn: BCTC đã được kiểm toán 2008 và 2009 của Công ty CP Chăn nuôi Phú Sơn)

f. Dư nợ vay ngân hàng❖ Nợ ngắn hạn:

Công ty không có các khoản vay ngắn hạn

❖ Nợ dài hạn:

Công ty không có các khoản vay dài hạn

g. Tình hình công nợ

- Các khoản phải thu:

Bảng 9: Chi tiết các khoản phải thu

Đơn vị tính: đồng

TT	Khoản mục	31/12/2007	31/12/2008	31/12/2009
1.	Phải thu của khách hàng	1.342.281.635	1.644.221.023	760.037.123
2.	Trả trước cho người bán	23.247.000	335.421.000	158.730.100
3.	Các khoản phải thu khác	91.706.574	9.310.927.214	1.551.530.384
4.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(60.424.000)	(60.424.000)	(239.290.835)
	Tổng cộng	1.396.811.209	11.230.145.237	2.231.006.772

(Nguồn: BCTC đã được kiểm toán 2008 và 2009 của Công ty CP Chăn nuôi Phú Sơn)

- Các khoản phải trả:

Bảng 10: Chi tiết các khoản phải trả

Đơn vị tính: đồng

TT	Khoản mục	31/12/2007	31/12/2008	31/12/2009
1	Phải trả cho người bán	6.402.286.838	6.375.385.050	7.593.696.354
2	Người mua trả tiền trước	50.000.000	50.186.800	406.755.800
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	481.818	2.871.365.604	3.385.716.778
4	Phải trả người lao động	4.141.686.082	1.429.883.154	3.768.718.394
5	Chi phí phải trả	44.000.000	120.251.586	37.400.000
6	Các khoản phải trả, phải nộp khác	6.527.928.372	3.150.018.309	6.574.948.626
	Tổng cộng	17.166.383.110	13.997.090.503	21.767.235.952

(Nguồn: BCTC đã được kiểm toán 2008 và 2009 của Công ty CP Chăn nuôi Phú Sơn)

11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 11: Một số chỉ tiêu tài chính

Chỉ tiêu	Đơn vị	2007	2008	2009
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
- Hệ số thanh toán ngắn hạn = TSLĐ/Nợ ngắn hạn	Lần	2,21	3,39	2,75
- Hệ số thanh toán nhanh = (TSLĐ – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	0,72	1,26	1,05
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,28	0,16	0,20
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,39	0,19	0,26
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
- Vòng quay hàng tồn kho = Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	Lần	3,43	4,61	3,38
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	1,71	1,90	1,37
Chỉ tiêu về khả năng sinh lợi				
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	13,67	19,43	22,05
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	32,42	43,99	42,46
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn Tổng tài sản	%	23,35	36,86	33,96
- Hệ số lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	13,12	21,98	23,13

12. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng**Bảng 12:** Danh sách thành viên HĐQT, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát và KTT Công ty

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ	Số CMND
Hội đồng quản trị				
1	Ông Lê Văn Mỹ	1952	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc	270856873
2	Ông Hà Văn Sơn	1962	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Giám đốc	271569290
3	Bà Võ Thị Loan	1955	Ủy viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng	270586299
4	Ông Trần Văn Cẩn	1956	Ủy viên HĐQT	271777640
5	Ông Nguyễn Anh	1956	Ủy viên HĐQT	023708326
Ban Giám Đốc				
1	Ông Lê Văn Mỹ	1952	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc	270856873
2	Ông Hà Văn Sơn	1962	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Giám đốc	271569290
Ban kiểm soát				
1	Ông Đinh Văn Hồng	1961	Trưởng BKS	271802699
2	Ông Nguyễn Văn Khâm	1962	Ủy viên BKS	272122178
3	Ông Vũ Quang Khải	1943	Ủy viên BKS	271898773
Kế Toán Trưởng				
1	Bà Võ Thị Loan	1955	Ủy viên HĐQT kiêm KTT	270586299

12.1. Hội đồng Quản trị Công ty:

❖ Ông Lê Văn Mỹ – Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc

- CMND: Số 270856873 do CA Đồng Nai cấp ngày 30/10/2009
- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1952
- Nơi sinh: Thái Bình

- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 517 Tây Lạc, xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: (061)3869064
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư nông nghiệp ngành chăn nuôi – thú y
- Quá trình công tác:
 - 05/1970 - 05/1977 Bộ đội C26, D34, E241, F367
 - 06/1977 - 10/1977 Học viên Trường Văn hóa Thương binh Thái Bình
 - 10/1977 - 05/1982 Sinh viên Trường Đại học Nông nghiệp 2 Hà Bắc
 - 06/1982 - 12/1983 Nhân viên Phòng tổng hợp Ban phân vùng kinh tế Đồng Nai
 - 12/1983 - 09/1995 Trưởng phòng Kỹ thuật Xí nghiệp chăn nuôi heo Phú Sơn
 - 10/1995 - 03/2003 Phó Giám đốc Xí nghiệp chăn nuôi heo Phú Sơn
 - 04/2003 - 09/2005 Giám Đốc Xí nghiệp chăn nuôi heo Phú Sơn
 - 10/2005 - 09/2009 Chủ tịch HĐQT kiêm GD Công ty CP Chăn nuôi Phú Sơn
- Chức vụ công tác hiện nay: Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc
- Chức vụ công tác tại các tổ chức khác: không
- Số cổ phần nắm giữ: 1.306.713 cổ phần (chiếm 29,04% vốn điều lệ của Công ty)
 - Đại diện vốn Nhà nước: 1.298.073 cổ phần, chiếm 28,85% vốn điều lệ
 - Cá nhân sở hữu: 8.640 cổ phần, chiếm 0,19% vốn điều lệ
- Số cổ phần của những người có liên quan:
 - Vợ: Hà Thị Sành
Số cổ phần nắm giữ : 12.255 cổ phần, chiếm 0,27% vốn điều lệ
 - Con: Lê Thị Sen
Số cổ phần nắm giữ: 3.465 cổ phần, chiếm 0,08% vốn điều lệ
- Các khoản nợ đối với Công ty: không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: không
- ❖ Ông **Hà Văn Sơn** –Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Giám đốc
 - CMND: Số 271569290 do CA Đồng Nai cấp ngày 16/06/1999
 - Giới tính: Nam



- Năm sinh: 1962
- Nơi sinh: Nghệ An
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 250 ấp Phú Sơn, xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom, Đồng Nai
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: (061) 3869064
- Trình độ chuyên môn: Đại học Nông lâm Tp.HCM ngành Kinh tế nông nghiệp
- Quá trình công tác:
 - 1986 - 1996 Phó Phòng Kế toán, phụ trách kế hoạch Xí nghiệp chăn nuôi heo Phú Sơn
 - 1997 - 2000 Trưởng phòng Kế hoạch Kinh doanh Xí nghiệp chăn nuôi heo Phú Sơn
 - 2000 - 2003 Trưởng phòng Kế hoạch Kinh doanh kiêm Trưởng trại Phú Sơn Xí nghiệp chăn nuôi heo Phú Sơn
 - 2003 - 08/2008 Phó Giám Đốc kiêm Trưởng phòng Kế hoạch Kinh doanh Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn
 - 09/2008 - 09/2009 Phó Giám Đốc Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn
- Chức vụ công tác hiện nay: Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Giám đốc Công ty
- Chức vụ công tác tại các tổ chức khác: không có
- Số cổ phần nắm giữ: 728.552 cổ phần (chiếm 16,19% vốn điều lệ của Công ty)
 - Đại diện vốn Nhà nước: 649.037 cổ phần, chiếm 14,42% vốn điều lệ
 - Cá nhân sở hữu: 79.515 cổ phần, chiếm 1,77% vốn điều lệ
- Số cổ phần của những người có liên quan: không
- Các khoản nợ đối với Công ty: không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: không
- ❖ Bà **Võ Thị Loan** - Ủy viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng
 - CMND Số 270586299 do CA Đồng Nai cấp ngày 25/10/2004
 - Giới tính: Nữ
 - Năm sinh: 1955
 - Nơi sinh: Nghệ An
 - Quốc tịch: Việt Nam



- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 101 Đường Phi Trường KP11, Tân Phong, Biên Hòa, Đồng Nai
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: (061)3869064
- Trình độ chuyên môn: Đại học Tài chính – Kế toán
- Quá trình công tác:
 - 1979 - 09/1981 Công tác tại Xí nghiệp chăn nuôi heo Phú Sơn
 - 10/1981 - 09/2005 Kế toán trưởng, Trưởng phòng Kế toán Thống kê Xí nghiệp chăn nuôi heo Phú Sơn
 - 09/2005 - 09/2009 Kế toán trưởng , Trưởng phòng Kế toán – Thống Kê Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn
- Chức vụ công tác hiện nay: Ủy viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng
- Chức vụ công tác tại các tổ chức khác: không
- Số cổ phần nắm giữ: 664.381 cổ phần chiếm 14,761% vốn điều lệ của Công ty
 - Đại diện vốn Nhà nước: 649 036 cổ phần, chiếm 14,42% vốn điều lệ
 - Cá nhân sở hữu: 15.345 cổ phần (chiếm 0,341% cổ phần của Công ty)
- Số cổ phần của những người có liên quan
 - Con: Nguyễn Thị Ngọc Lan
Số cổ phần nắm giữ 8.055 cổ phần chiếm 0,18% vốn điều lệ của Công ty
- Các khoản nợ đối với Công ty: không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: không
- ❖ Ông **Trần Văn Cẩm** - Ủy viên HĐQT
 - CMND: Số 271777640 do CA Đồng Nai cấp ngày 15/11/2002
 - Giới tính: Nam
 - Năm sinh: 1956
 - Nơi sinh: Hải Dương
 - Quốc tịch: Việt Nam
 - Dân tộc: Kinh
 - Địa chỉ thường trú: 57B Đường Đồng Khởi, Tân Phong, Biên Hòa, Đồng Nai.
 - Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: (061) 3881913
 - Trình độ chuyên môn: Kỹ sư chăn nuôi
 - Quá trình công tác:

- 1984 - 1997 Kỹ thuật Xí nghiệp chăn nuôi heo Đông Phương
 - 12/1997 - 1999 Kỹ thuật Xí nghiệp chăn nuôi heo Phú Sơn
 - 12/1999 - 09/2009 Trưởng trại Đông Phương, Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn
- Chức vụ công tác hiện nay: Ủy viên HĐQT kiêm Trưởng trại Đông Phương
 - Chức vụ công tác tại các tổ chức khác: không
 - Số cổ phần nắm giữ: 14.820 cổ phần (chiếm 0,33% vốn điều lệ của Công ty)
 - Số cổ phần của những người có liên quan: không có
 - Các khoản nợ đối với Công ty: không
 - Lợi ích liên quan đối với Công ty: không
 - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: không
- ❖ Ông **Nguyễn Anh** - Ủy viên HĐQT
- CMND: Số 023708326 do CA Tp HCM cấp ngày 20/10/1999
 - Giới tính: Nam
 - Năm sinh: 1956
 - Nơi sinh: Tp.HCM
 - Quốc tịch: Việt Nam
 - Dân tộc: Kinh
 - Địa chỉ thường trú: 173/12C Dương Quảng Hàm, P.5, Q.Gò Vấp, Tp.HCM
 - Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 0913860856
 - Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ
 - Quá trình công tác:
 - 1980 - 1995 Kỹ sư trưởng Xí nghiệp chăn nuôi heo Phú Sơn
 - 1996 - 2009 Giám Đốc Trại Công ty San Miguel Pure Foods Việt Nam
 - Chức vụ công tác hiện nay: UV.HĐQT
 - Chức vụ công tác tại các tổ chức khác: Giám đốc Trại - Công ty San Miguel Pure Foods Vietnam
 - Số cổ phần nắm giữ: 13.860 cổ phần (chiếm 0,31% vốn điều lệ của Công ty)
 - Số cổ phần của những người có liên quan: không
 - Các khoản nợ đối với Công ty: không
 - Lợi ích liên quan đối với Công ty: không

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: không

12.2. Thành viên Ban Kiểm soát

❖ Ông **Đình Văn Hồng** – Trưởng Ban kiểm soát

- CMND: Số 271802699 do CA Đồng Nai cấp ngày 21/05/2003
- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1961
- Nơi sinh: Bà Rịa
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 210 Phan Trung (đường 5 cũ), KP2, P.Tân Tiến, Biên Hòa, Đồng Nai
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: (061)3821836
- Trình độ chuyên môn: Đại học Tài chính Kế toán Tp.HCM
- Quá trình công tác:
 - 1984 - 1988 Cán bộ Phòng Kế toán tài vụ Sở Thương nghiệp Đồng Nai
 - 1989 - 12/1989 Kế toán trưởng XN Dịch vụ thương nghiệp Đồng Nai
 - 1990 - 06/2006 Kế toán trưởng Công ty Thương mại Đồng Nai
 - 07/2006 - 11/2006 Trưởng phòng Kế hoạch Kinh doanh Công ty cổ phần XNK Biên Hòa
 - 12/2006 - 06/2007 Chuyên viên Phòng Kế toán tài vụ Tổng Công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai
 - 07/2007 - 09/2009 Phó Phòng Hỗ trợ tài chính Tổng Công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai
- Chức vụ công tác hiện nay: Trưởng Ban kiểm soát
- Chức vụ công tác tại các tổ chức khác: Phó Phòng Hỗ trợ tài chính Tổng Công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai
- Số cổ phần nắm giữ: 713.942 cổ phần (chiếm 15,87% vốn điều lệ của công ty)
 - Đại diện vốn Nhà nước: 713.942 cổ phần, chiếm 15,87 % Vốn điều lệ
 - Cá nhân sở hữu: không có
- Số cổ phần nắm giữ của những người có liên quan:
 - Vợ: Nguyễn Thị Ngọc Hà

Số cổ phần nắm giữ: 1.500 cổ phần chiếm 0,03% vốn điều lệ của Công ty

- Các khoản nợ đối với Công ty: không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
- ❖ Ông **Nguyễn Văn Khâm** - Ủy viên Ban kiểm soát
 - CMND Số 272122178 do CA Đồng Nai cấp ngày 07/03/2007
 - Giới tính: Nam
 - Năm sinh: 1962
 - Nơi sinh: Xã Phong Phú – Huyện Hương Khê – Hà Tĩnh
 - Quốc tịch: Việt Nam
 - Dân tộc: Kinh
 - Địa chỉ thường trú: 133 Nguyễn Ái Quốc KP1, P. Trảng Dài, Biên Hòa, Đồng Nai.
 - Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 0913130047
 - Trình độ chuyên môn: Kỹ sư
 - Quá trình công tác:
 - 1985 - 1992 Đội trưởng Trung tâm nghiên cứu cây bông Nha Hồ
 - 1993 - 1994 TP Hành chính Cục Thống kê Ninh Thuận
 - 1994 - 1996 Cục Thống kê Đồng Nai
 - 1996 - 08/2008 Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn
 - 09/2008 - 09/2009 Trưởng phòng Kế hoạch – Kinh doanh Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn
 - Chức vụ công tác hiện nay: Ủy viên Ban kiểm soát kiêm Trưởng Phòng Kế hoạch – Kinh doanh Công ty
 - Chức vụ công tác tại các tổ chức khác: không
 - Số cổ phần nắm giữ: 117.780 cổ phần (chiếm 2,62% Vốn điều lệ của công ty)
 - Số cổ phần nắm giữ của những người có liên quan:
 - Em: Nguyễn Thị Lan Anh
 - Số cổ phần nắm giữ: 27.150 cổ phần chiếm 0,6% vốn điều lệ của Công ty
 - Các khoản nợ đối với Công ty: không
 - Lợi ích liên quan đối với Công ty: không
 - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

❖ Ông Vũ Quang Khải - Ủy viên Ban kiểm soát

- CMND Số 271898773 do CA Đồng Nai cấp ngày 22/07/2004
- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1943
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 922/56 CMT8, Phường 5, Quận Tân Bình, TP.HCM
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 0913940732
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư chăn nuôi
- Quá trình công tác:
 - 1967 - 1969 Kỹ sư đoàn chỉ đạo Nông nghiệp tại Nghệ Tĩnh
 - 1969 - 1979 Giáo viên Trường trung cấp Nông nghiệp Nghệ Tĩnh
 - 1979 - 1981 Kỹ sư , Phòng chăn nuôi Sở Nông nghiệp Đồng Nai
 - 1981 - 1984 Giám Đốc Xí nghiệp Bò sữa An Phước Đồng Nai
 - 1984 - 2003 Giám Đốc Xí nghiệp chăn nuôi heo Phú Sơn
- Chức vụ công tác hiện nay: Ủy viên Ban kiểm soát
- Chức vụ công tác tại các tổ chức khác: không
- Số cổ phần nắm giữ: 13.860 cổ phần (chiếm 0,18% vốn điều lệ của công ty)
- Số cổ phần nắm giữ của những người có liên quan:
 - Con: Vũ Phương Nga
Số cổ phần nắm giữ : 3.540 cổ phần, chiếm 0,08% Vốn điều lệ của Công ty
- Các khoản nợ đối với công ty: không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: không

12.3. Ban Giám đốc (xem lý lịch chi tiết phần Sơ yếu lý lịch thành viên HĐQT)**❖ Ông Lê Văn Mẽ – Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc****❖ Ông Hà Văn Sơn – Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Giám đốc****12.4. Kế toán trưởng (xem lý lịch chi tiết phần Sơ yếu lý lịch thành viên HĐQT)****❖ Bà Võ Thị Loan – Ủy viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng**

13. Tài sản

13.1. Danh mục tài sản cố định hữu hình của Công ty tại thời điểm **31/12/2009**

Bảng 15: Danh mục tài sản cố định hữu hình tại thời điểm 31/12/2009.

Đơn vị tính: đồng

TT	Tên Tài sản	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	45.401.197.095	23.959.596.154	21.441.600.941
2	Máy móc thiết bị	11.837.581.197	3.664.540.202	8.173.040.995
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	2.283.395.200	1.275.101.077	1.008.294.123
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	513.340.846	423.932.311	89.408.535
5	Súc vật làm việc, Tài sản khác	4.096.789.348	450.659.969	3.646.129.379
Tổng cộng		64.132.303.686	29.773.829.713	34.358.473.973

(Nguồn: BCTC đã được kiểm toán năm 2009 của Công ty CP Chăn nuôi Phú Sơn)

13.2. Tình hình sử dụng đất đai, nhà xưởng của Công ty

- Tổng diện tích đất đai: **391.440 m²** trong đó:

- Diện tích đất sở hữu: **46.595 m²**

Bảng 16: Diện tích đất đai doanh nghiệp đang sở hữu

TT	Khu đất	Diện tích đất	Diện tích xây dựng
1	Trại gà tại xã Phước Tân, Long Thành	46.595 m ²	14.000 m ²

(Nguồn: Công ty CP Chăn nuôi Phú Sơn)

- Diện tích đất thuê: **344.844 m²**

Bảng 17: Diện tích đất đai doanh nghiệp đang thuê

TT	Khu đất	Diện tích đất	Diện tích xây dựng	Ngày hết hạn hợp đồng
1	Trại Phú Sơn tại xã Bắc Sơn, Trảng Bom	161.484	45.000	31/12/2045
2	Trại Đông Phương tại Hố Nai, Biên Hòa (*)	105.341	14.500	31/12/2006
3	Trại Long Thành tại Long An, huyện Long Thành	78.019	9.000	31/12/2045

(Nguồn: Công ty CP Chăn nuôi Phú Sơn)

Ghi chú:

(*): Công ty gia hạn sử dụng khu đất này đến thời điểm hoàn thành việc di dời Trại Đông Phương

14. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức giai đoạn 2009 - 2010

Bảng 18: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trong tương lai

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2009			Năm 2010	
	Thực hiện	Kế hoạch	% hoàn thành KH	Kế hoạch	% tăng (giảm) so với KH 2009
Vốn điều lệ	45.000	45.000	-	45.000	0%
Doanh thu thuần	169.146	161.660	105,06%	176.680	9,29%
Lợi nhuận sau thuế	37.301	12.600	296,04%	19.000	42,86%
Tỷ lệ LNST/DT thuần	22,05%	7,83%	-	10,19%	-
Tỷ lệ LNST/ Vốn Điều lệ	82,89%	28,00%	-	40,00%	-
Cổ tức (% Vốn điều lệ)	Tạm ứng 20%	15%	-	15%	-

(Nguồn: Công ty CP Chăn nuôi Phú Sơn)

Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Công ty được dự tính trên mức tăng trưởng của ngành chăn nuôi (khoảng 6-8%) đồng thời cân nhắc những khó khăn, thử thách trong bối cảnh suy thoái kinh tế toàn cầu kéo dài từ năm 2008. Việc mở rộng, nâng cấp các trại chăn nuôi song song với việc hợp lý hóa quy trình sản xuất, ứng dụng khoa học kỹ thuật hiện đại vào chăn nuôi sẽ bảo đảm đà tăng trưởng và phát triển của Công ty. Theo chủ trương di dời các trại chăn nuôi ra khỏi các khu dân cư, Công ty Phú Sơn sẽ thực hiện chuyển đổi mục đích sử dụng của các khu đất này, tận dụng vị trí thuận lợi để hợp tác xây dựng và quy hoạch khu dân cư, đưa vào kinh doanh dự kiến cũng sẽ đóng góp đáng kể vào doanh thu và lợi nhuận của Công ty trong thời gian tới. Cụ thể, trong năm 2009, Công ty đã hoàn thành tốt kế hoạch doanh thu và lợi nhuận mà ĐHCĐ đã đề ra như sau: doanh thu thuần đạt hơn 169,14 tỷ đồng đạt 105,06% kế hoạch trong khi lợi nhuận sau thuế đạt hơn 37,3 tỷ đồng, bằng 296,04% kế hoạch lợi nhuận đề ra cho cả năm. Đồng thời, Công ty cũng đã thực hiện tạm ứng cổ tức năm 2009 cho cổ đông với tỷ lệ 8%. Về dài hạn Phú Sơn sẽ nghiên cứu phát triển mảng kinh doanh bất động sản tại địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Những dự án đầu tư đã được ĐHCĐ Công ty thông qua, cụ thể:

- Dự án xây dựng hầm khí bioga tại tất cả cơ sở chăn nuôi của Công ty.
- Xây dựng thêm chuồng trại.
- Dự án hợp tác kinh doanh xây dựng hạ tầng khu dân cư Hồ Nai 3 tiếp tục thực hiện giai đoạn thi công, xây dựng cơ sở hạ tầng, xây dựng nhà và bán nhà.
- Di dời trại Đông Phương và Long Thành, chuyển đổi Trại heo Long Thành thành khu quy hoạch dân cư để bán.

❖ Sơ lược về Dự án đầu tư **KHU DÂN CƯ THEO QUY HOẠCH XÃ HỒ NAI 3**

Địa điểm thực hiện dự án: Xã Hồ Nai 3, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

Giấy chứng nhận đầu tư số 47121000174 do UBND Tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 19/11/2008

Mục tiêu và quy mô dự án:

- Mục tiêu: đầu tư xây dựng khu dân cư mới theo quy hoạch, đáp ứng nhu cầu nhà ở cho người dân
- Quy mô: khu dân cư được quy hoạch khu ở theo tiêu chuẩn đô thị loại V.

Tổng Vốn đầu tư: 87.000.000.000 (Tám mươi bảy tỷ) đồng

Trong đó, Vốn góp để thực hiện dự án: 14.000.000 (Mười bốn tỷ) đồng

- Công ty CP Kinh doanh Nhà Đồng Nai góp 50% tương đương 7 tỷ đồng
- Công ty CP Chăn nuôi Phú Sơn tương góp 50% tương đương 7 tỷ đồng, trong đó Công ty Phú Sơn đã tạm góp 4.521.960.000 đồng.

15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty

Không có

16. Các thông tin tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán đăng ký

Không có

V. CHỨNG KHOÁN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1 Loại chứng khoán

Cổ phiếu phổ thông

2 Mệnh giá

10.000 đồng/cổ phiếu

3 Tổng số chứng khoán đăng ký giao dịch

4.500.000 cổ phiếu

4 Phương pháp tính giá

Giá tham chiếu giao dịch được xác định dựa trên giá trị sổ sách của cổ phiếu Công ty được tính dựa trên công thức:

$$\text{Giá trị sổ sách một cổ phiếu} = \frac{\text{Tổng Nguồn Vốn chủ sở hữu} - \text{Quỹ khen thưởng, phúc lợi}}{\text{Tổng số lượng cổ phiếu} - \text{Số lượng cổ phiếu quỹ}}$$

Bảng 13: Giá trị sổ sách cổ phiếu Công ty

Khoản mục	31/12/2008	31/12/2009
Tổng Nguồn vốn chủ sở hữu (đồng)	73.452.791.350	87.859.003.742
Quỹ khen thưởng phúc lợi (đồng)	2.654.560.815	2.659.506.139
Tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành (cổ phiếu)	3.000.000	4.500.000
Số lượng cổ phiếu quỹ (cổ phiếu)	0	0
Giá trị sổ sách một cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)	23.599	18.933

(Nguồn: BCTC đã được kiểm toán năm 2008 và 2009 của Công ty CP Chăn nuôi Phú Sơn)

5 Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng

Tại Khoản 3 – Điều 7, Điều lệ của Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn quy định cổ phiếu của các thành viên HĐQT, thành viên BKS không được chuyển nhượng trong thời gian các thành viên này đương nhiệm. Trường hợp đặc biệt thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát có thể chuyển nhượng khi có sự đồng ý của thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng cổ phiếu chuyển nhượng có điều kiện trong trường hợp này là **263.820 cổ phiếu** (chiếm 5,86% Vốn điều lệ của Công ty), thời hạn hạn chế chuyển nhượng đối với cổ phiếu sở hữu của các thành viên HĐQT và BKS Công ty tương ứng với nhiệm kỳ hiện tại là 05 năm bắt đầu từ tháng 10/2005 đến tháng 10/2010.

Bảng 14: Danh sách người sở hữu chứng khoán chuyển nhượng có điều kiện

TT	Tên cá nhân	Chức vụ	Tổng số cổ phần sở hữu cá nhân	Số cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng	Thời gian hạn chế chuyển nhượng
1.	Lê Văn Mễ	Chủ tịch HĐQT kiêm GĐ	8.640	8.640	05 năm (từ tháng 10/2005 đến 10/2010)
2.	Hà Văn Sơn	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó GĐ	79.515	79.515	
3.	Võ Thị Loan	Thành viên HĐQT kiêm KTT	15.345	15.345	
4.	Trần Văn Cẩn	Thành viên HĐQT	14.820	14.820	
5.	Nguyễn Anh	Thành viên HĐQT	13.860	13.860	
6.	Vũ Quang Khải	Thành viên BKS	13.860	13.860	
7.	Nguyễn Văn Khâm	Thành viên BKS	117.780	117.780	
Tổng cộng			263.820	263.820	

6 Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài

Điều lệ Công ty không giới hạn tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài. Nhà đầu tư nước ngoài được mua cổ phần của công ty theo quy định tại Luật Đầu tư và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Theo Quyết định 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/04/2009 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ tham gia của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam, tỷ lệ nắm giữ tối đa của nhà đầu tư nước ngoài là 49% tổng số cổ phiếu của công ty cổ phần đại chúng. Tại thời điểm 21/12/2009, Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn không có cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân nước ngoài.

7 Các loại thuế có liên quan

Đối với Công ty CP Chăn nuôi Phú Sơn

- Thuế Thu nhập Doanh nghiệp:

- Công ty có nghĩa vụ nộp thuế TNDN với thuế suất 25% trên Thu nhập chịu thuế.
- Theo Nghị định 187/2004/NĐ-CP ngày 16/12/2004 của Thủ Tướng Chính phủ về việc chuyển từ doanh nghiệp nhà nước sang công ty cổ phần, Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn là đơn vị chuyển đổi từ doanh nghiệp nhà nước sang công ty cổ phần, Công ty được miễn thuế TNDN trong 02 năm kể từ năm 2006, và giảm 50% trong 03 năm tiếp theo kể từ năm 2008.
- Theo Thông tư số 03/2009/TT-BTC hướng dẫn thực hiện giảm, gia hạn nộp thuế TNDN theo Nghị quyết số 30/2008/NQ-CP ngày 11/12/2008 của Chính phủ về những giải pháp cấp bách nhằm ngăn chặn suy giảm kinh tế, duy trì tăng trưởng kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội, Công ty Phú Sơn là doanh nghiệp nhỏ và vừa được giảm 30% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Quý 04/2008 và số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của năm 2009.

- Các loại thuế khác: Công ty tuân thủ theo các quy định hiện hành của pháp luật.

Đối với Nhà đầu tư

- Thuế Thu nhập cá nhân

- Theo quy định tại Thông tư số 84/2008/TT-BTC ngày 30/09/2009 của Bộ Tài chính Hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân và hướng dẫn thi hành Nghị định số 100/2008/NĐ-CP ngày 08/9/2008 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân, thì thu nhập từ đầu tư vốn (bao gồm cổ tức bằng tiền hoặc cổ phiếu), chuyển nhượng vốn, thu nhập từ thừa kế chứng khoán, nhận quà tặng là chứng khoán của nhà đầu tư cá nhân là các thu nhập thuộc diện chịu thuế TNCN.
- Thông tư số 160/2009/TT-BTC ngày 12/8/2009 của Bộ Tài chính quy định miễn thuế thu nhập cá nhân từ đầu tư vốn; từ chuyển nhượng vốn (bao gồm cả chuyển nhượng chứng khoán) từ ngày 1/1/2009 đến hết ngày 31/12/2009.

- *Thuế Thu nhập doanh nghiệp:*

Thông tư 130/2008/TT-BTC của Bộ Tài Chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 và Nghị định số 124/2008/NĐ-CP ngày 11/12 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp quy định thu nhập từ chuyển nhượng vốn và chuyển nhượng chứng khoán là những thu nhập thuộc diện chịu thuế thu nhập doanh nghiệp.

VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ

1. Tổ chức cam kết hỗ trợ

❖ Công ty Cổ phần Chứng khoán Phương Đông (ORS)

Tru sở chính

Địa chỉ: 194 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84.8) 3914 4290

Fax: (84.8) 3914 2295

Email: ors@ors.com.vn

Website: www.ors.com.vn

ORS Tân Bình

Địa chỉ: 435G Hoàng Văn Thụ, F. 4, Q. Tân Bình, Tp. HCM

Tel: (84.8) 3811 8926

Fax: (84.8) 3811 8927

ORS Cần Thơ

Địa chỉ : (Lầu 3) 25A Châu Văn Liêm, Q. Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ

Tel: (84.710) 3817 828

Fax: (84.710) 3817 829

ORS Đồng Biên

Địa chỉ: 72/15 Đồng Khởi, P. Tân Hiệp, Tp. Biên Hòa

Tel: (84.618) 878 073

Fax: (84.618) 878 075

ORS Hà Nội

Địa chỉ: 260 - 262 Bà Triệu- P. Lê Đại Hành - Q. Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Tel: (84.4) 39726 165

Fax: (84.4) 39726 165

2. Tổ chức kiểm toán

❖ Công ty TNHH Tư vấn Kiểm toán Vạn An - VACA

Địa chỉ: 22A4 (K300 Cộng Hòa), P.12, Q.Tân Bình, Tp Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84.8) 2731865

Fax: (84.8) 9481776

VII. PHỤ LỤC

1. Phụ lục 1: Bản sao Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty
2. Phụ lục 2: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
3. Phụ lục 3: Nghị quyết Hội đồng quản trị v/v đăng ký giao dịch cổ phiếu Công ty
4. Phụ lục 4: Bản sao y BCTC kiểm toán năm 2008
5. Phụ lục 5: BCTC đã được kiểm toán năm 2009
6. Phụ lục 6: Danh sách và Sơ yếu lý lịch của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc và Kế toán trưởng



Ngày... thángnăm 2009

CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI PHÚ SƠN

Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Giám đốc

LÊ VĂN MỄ

Kế toán trưởng

Trưởng Ban Kiểm Soát

VÕ THỊ LOAN

ĐINH VĂN HỒNG

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHƯƠNG ĐÔNG

Tổng Giám Đốc

VŨ HỒNG HẠNH

